

Số: **853** /HĐND-VP
V/v tiếp xúc cử tri sau Kỳ họp thứ 15
HĐND tỉnh khoá XVI

Hà Giang, ngày 10 tháng 7 năm 2015

Kính gửi: - Thường trực HĐND, UBND và Ủy ban MTTQ
các huyện, thành phố.
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh khoá XVI.

Kỳ họp thứ 15 - HĐND tỉnh khoá XVI, họp từ ngày 6/7 đến ngày 07/7/2015 đã thành công tốt đẹp. Thực hiện Luật tổ chức HĐND – UBND năm 2003; Quy chế hoạt động của HĐND năm 2005, Thường trực HĐND tỉnh đề nghị các Tổ đại biểu tổ chức cho đại biểu HĐND tỉnh tiến hành tiếp xúc cử tri sau kỳ họp theo sự phân công của tổ đại biểu.

1. Về nội dung tiếp xúc cử tri:

- Báo cáo với cử tri kết quả Kỳ họp thứ 15-HĐND tỉnh khoá XVI và phổ biến một số Nghị quyết có nội dung liên quan trực tiếp đến cử tri và địa bàn ứng cử. (**Có đề cương gửi kèm**).

- Giải đáp và tiếp thu, tổng hợp những ý kiến kiến nghị của cử tri.

- Báo cáo với cử tri về hoạt động 6 tháng đầu năm 2015 của tổ đại biểu và chương trình kế hoạch 6 tháng cuối năm của tổ theo quy định.

2. Về thời gian tiếp xúc cử tri:

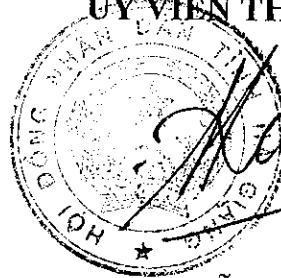
Đề nghị Tổ trưởng các tổ đại biểu HĐND tỉnh xây dựng kế hoạch TXCT của tổ, tổng hợp báo cáo kết quả TXCT của tổ (*ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền cấp tỉnh giải quyết*) gửi về Thường trực HĐND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hà Giang trước ngày **30/8/2015** để tổng hợp chung.

Thường trực HĐND tỉnh đề nghị Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận tổ chức các huyện, thành phố tạo điều kiện thuận lợi để các Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh hoàn thành nhiệm vụ. *2/00*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Thường trực UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Như kính gửi (T/h)
- Văn phòng Đoàn ĐBQH - HĐND tỉnh;
- CV các Phòng CM, TrTTT;
- Lưu VT./

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Khánh Lâm



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG
KỶ HỌP THỨ 15

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Giang, ngày 10 tháng 7 năm 2015

ĐỀ CƯƠNG TIẾP XÚC CỬ TRI **Báo cáo kết quả Kỳ họp thứ 15-HĐND tỉnh**

Sau 02 ngày (từ ngày 06/7 đến ngày 07/7/2015) với tinh thần đoàn kết, dân chủ, trí tuệ và trách nhiệm cao, Kỳ họp thứ 15 - Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang khóa XVI đã kết thúc tốt đẹp, hoàn thành nội dung, chương trình đề ra với những kết quả chủ yếu sau:

I. XEM XÉT CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH TẠI KỶ HỌP:

Tại kỳ họp này đã xem xét 11 tờ trình kèm dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh và nghe 03 báo cáo của UBND tỉnh, 10 báo cáo của HĐND tỉnh (Báo cáo kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm và chương trình hoạt động 6 tháng cuối năm của HĐND tỉnh; Báo cáo tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 15; Báo cáo thẩm tra các báo cáo và dự thảo Nghị quyết của 4 Ban HĐND tỉnh; Báo cáo kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm, chương trình công tác 6 tháng cuối năm của 4 Ban HĐND tỉnh), 02 báo cáo của cơ quan Tư pháp (Báo cáo kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm và phương hướng hoạt động 6 tháng cuối năm của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh) và nghe thông báo của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Hà Giang về tham gia xây dựng chính quyền 6 tháng đầu năm 2015. Đặc biệt kỳ họp này được nghe đồng chí Hà Thị Khiết – Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Dân vận Trung ương, Đại biểu Quốc hội khóa XIII đơn vị tỉnh HG báo cáo Kết quả Kỳ họp thứ 9 Quốc hội Khóa III tại phiên họp thứ nhất được truyền hình trực tiếp vào sáng ngày 06/7/2015.

Về đánh giá Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2015.

Hội đồng nhân dân tỉnh đã thảo luận đánh giá cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh trong 6 tháng đầu năm, chỉ ra những mặt tích cực và những hạn chế trong việc thực hiện từng mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế-xã hội; xác định nguyên nhân chủ quan, khách quan, kết quả công tác điều hành của UBND tỉnh, các ngành, các cấp để từ đó đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về chính sách, điều hành trong 6 tháng cuối năm 2015.

Hội đồng nhân dân tỉnh nhận định: Trong 6 tháng đầu năm 2015, với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, trong đó có sự chỉ đạo, điều hành tích cực, quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm và hiệu quả của UBND tỉnh, của chính quyền các cấp, sự nỗ lực của người dân và các doanh nghiệp trong toàn tỉnh đã khắc phục khó khăn, phát huy các yếu tố thuận lợi trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nên tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Về lĩnh vực kinh tế, ngân sách đã đạt được những kết quả quan trọng, nhiều chỉ tiêu tăng đáng kể so với cùng kỳ năm trước và đạt khá so với kế hoạch cả năm 2015. Điển hình là: Tốc độ giá trị gia tăng đạt 6,34% bằng 109,3% so với cùng kỳ năm trước; tổng diện tích gieo trồng các loại cây hàng năm vụ xuân tăng 2853,1 ha; tổng sản lượng lương thực tăng 3,7%; sản lượng đậu tương tăng 12%, sản lượng lạc tăng 6,8%; diện tích nuôi trồng thủy sản tăng 18,7%; tổng đàn gia cầm tăng 6,3%; tổng đàn lợn tăng 5,8%; chăm sóc rừng trồng tăng 28,5%, bảo vệ rừng tăng 45,1%; khoanh nuôi tái sinh rừng tăng 45,1%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng 11,1%; giá trị sản xuất công nghiệp tăng 4% so với cùng kỳ năm 2014... Các Chương trình mục tiêu quốc gia được chỉ đạo triển khai đúng quy định phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tiến độ giải ngân một số chương trình đạt khá như: Chương trình Nước sạch và VSMTNT đạt 76,5%; giảm nghèo bền vững đạt 51,2%; Dân số và KHHGD đạt 61,9%; giáo dục và đào tạo đạt 57,8%... Tổng nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng tại địa phương đạt khá tăng 23%, tổng dư nợ tăng 17% so với cùng kỳ, nợ xấu được kiểm soát tốt chỉ chiếm 0,51%/tổng dư nợ, giảm 32,1% so với cùng kỳ năm 2014.

Lĩnh vực Văn hóa xã hội: Sự nghiệp y tế; Giáo dục – đào tạo; Văn hóa, văn nghệ - thể dục thể thao; Thông tin, phát thanh – truyền hình tiếp tục được duy trì ổn định và phát triển. Các chính sách an sinh xã hội nhìn chung được đảm bảo, chính sách cho học sinh được triển khai đầy đủ, kịp thời; UBND tỉnh đã quan tâm chỉ đạo sâu sát đến việc tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia; Công tác chăm sóc y tế cho nhân dân có nhiều tiến bộ...

Lĩnh vực Nội chính: Công tác thanh tra, công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được các ngành, các cấp quan tâm, việc phối hợp trong giải quyết khiếu nại, tố cáo, chất lượng giải quyết khiếu nại, tố cáo có chuyển biến tích cực. Triển khai đồng bộ các hoạt động quân sự, quốc phòng địa phương, tổ chức tuyển chọn giao quân đợt I đạt 100%. Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được quan tâm chỉ đạo tích cực, xử lý nghiêm minh và kịp thời các vụ việc phức tạp; tội phạm và các vi phạm pháp luật cơ bản được kiểm soát; trật tự an toàn giao thông ổn định, tai nạn giao thông giảm.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được HĐND tỉnh cũng chỉ ra những hạn chế trong chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh; đối với lĩnh vực kinh tế ngân sách còn 11/39 chỉ tiêu đạt dưới 40% so với chỉ tiêu kế hoạch cả năm mà Nghị quyết số 168/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh đã xác định. Việc duy trì sĩ số học sinh ở một số nơi chưa đảm bảo, chưa khắc phục triệt để tình trạng học sinh bỏ học, học sinh vùng biên giới nghỉ học theo cha mẹ sang Trung Quốc làm thuê tự do; việc triển khai chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công có nhiều khó khăn do nguồn lực không đảm bảo.

Để thực hiện tốt hơn nhiệm vụ 6 tháng cuối năm, HĐND tỉnh Hà Giang nhất trí với phương hướng, nhiệm vụ và một số giải pháp đã nêu trong Báo cáo của UBND tỉnh và đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng và chính quyền các địa phương cần khắc phục những khó khăn, tồn tại đã nêu.

II. THẢO LUẬN, GIÁM SÁT VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA KỲ HỌP:

A. THẢO LUẬN VÀ GIÁM SÁT TẠI KỲ HỌP.

Sáng ngày 07/7/2015 (phiên họp thứ 3), Kỳ họp đã tiến hành thảo luận tại 03 Tổ đối với 07 báo cáo và 11 tờ trình kèm theo dự thảo nghị quyết trình kỳ họp; Qua tổng hợp, đã có 31 lượt ý kiến tham gia thảo luận (*trong đó có 20 lượt ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh và 11 ý kiến của đại biểu mời*) tham gia vào các báo cáo và dự thảo Nghị quyết trình Kỳ họp. Các ý kiến cơ bản đồng tình cao với các nội dung dự thảo Nghị quyết và ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh đối với các Báo cáo và các dự thảo Nghị quyết trình Kỳ họp.

Tuy nhiên qua thảo luận về dự thảo Nghị quyết về việc bổ sung Nghị quyết số 95/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của HĐND tỉnh về ban hành chính sách đối với trí thức trẻ về công tác tại các xã đặc biệt khó khăn còn nhiều ý kiến khác nhau, **UBND tỉnh đã xin rút nội dung này**. Chủ tọa kỳ họp đã cho biểu quyết các ý kiến khác nhau và **quyết định tạm dừng** chưa ban hành Nghị quyết về việc bổ sung Nghị quyết số 95/2013/NQ-HĐND tỉnh về chính sách đối với trí thức trẻ và giao cho UBND tỉnh tổ chức sơ kết 1 năm thực hiện để đánh giá hiệu quả thực hiện Đề án và kết quả hoạt động đối với các trí thức trẻ. Sau khi sơ kết đánh giá thực hiện Đề án số 07 của Tỉnh ủy sẽ xem xét và có các giải pháp, chính sách hỗ trợ theo quy định của Nhà nước và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Việc quyết định tạm dừng chưa ban hành Nghị quyết qua phân tích, thảo luận của đại biểu đã thể hiện được tính đại diện, tính dân chủ của đại biểu tại Kỳ họp và tính quyền lực của cơ quan Nhà nước ở địa phương.

Qua ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu có 10 vấn đề thuộc 3 báo cáo và 01 dự thảo Nghị quyết đề nghị UBND tỉnh giải trình, làm rõ. Các vấn đề trên đã được UBND tỉnh tiếp thu và giải trình làm rõ tại phiên họp thứ 4 vào chiều ngày 7/7. Có 01 ý kiến chất vấn của Đại biểu HĐND tỉnh, chủ tọa kỳ họp xét thấy nội dung chất vấn thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện nên đã thống nhất với đại biểu có chất vấn chuyển nội dung trên để huyện trả lời bằng văn bản. Có 03 ý kiến của đại biểu đề nghị được giải trình, làm rõ đã được Chủ tọa Kỳ họp đề nghị Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Nội vụ trực tiếp giải trình, làm rõ thêm tại phiên họp.

Tại Kỳ họp này có 28 ý kiến, kiến nghị của cử tri đại diện cho các cử tri 11 huyện, thành phố gửi tới HĐND đã được Thường trực HĐND tỉnh tổng hợp báo cáo tại Kỳ họp.

Kỳ họp cũng được nghe UBND tỉnh báo cáo Kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri trước Kỳ họp thứ 13 đến trước Kỳ họp thứ 14 (chuyên đề) với 33 vấn đề thuộc 64 lượt ý kiến, kiến nghị của cử tri trong toàn tỉnh gửi đến HĐND tỉnh, tập trung vào các lĩnh vực Nông, lâm nghiệp và phát triển nông thôn; lĩnh vực giao thông vận tải, đầu tư xây dựng cơ bản; Lĩnh vực công nghiệp, thương mại; Lĩnh vực chính sách, xã hội, tài chính tín dụng. Trong 64 ý kiến, UBND tỉnh đã chỉ đạo giải quyết rõ ràng 29 ý kiến chiếm 45%; 08 ý kiến do khó khăn về nguồn vốn chiếm 12,7%; 10 ý kiến UBND tỉnh đề nghị UBND các huyện lập thủ tục để bổ sung vào kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn tiếp theo chiếm 15,6%; 09 ý kiến đang được UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết chiếm 14%; tuy nhiên vẫn còn 08 ý kiến trả lời chưa rõ hoặc chưa giải

quyết dứt điểm. Qua thảo luận đa số ý kiến đã đánh giá kết quả giải quyết ý kiến cử tri thời gian gần đây đã được UBND tỉnh hết sức quan tâm, chỉ đạo quyết liệt và trả lời thẳng thắn, đi thẳng vào nội dung, vấn đề cử tri quan tâm, nhiều ý kiến, kiến nghị được phân tích rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan dẫn đến những khó khăn, tồn tại trong quá trình tổ chức thực hiện.

B. KỶ HỌP THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT: Kỳ họp đã thông qua 10 Nghị quyết, gồm:

* *Các Nghị quyết chuyên đề:* 08 Nghị quyết

1. Nghị quyết quy định về Phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Quy định về Phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Giang như sau:

1. *Về đối tượng nộp:* Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các khu vực khoáng sản theo thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2. *Mức thu:*

a) Trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò (*căn cứ giá trị quyền khai thác khoáng sản tính theo giá khởi điểm*):

- Từ 1 tỷ đồng trở xuống: 2.000.000 đồng/hồ sơ.
- Từ trên 1 tỷ đồng đến 5 tỷ đồng: 4.000.000 đồng/hồ sơ.
- Từ trên 5 tỷ đồng đến 10 tỷ đồng: 6.000.000 đồng/hồ sơ.
- Từ trên 10 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng: 8.000.000 đồng/hồ sơ.
- Từ trên 50 tỷ đồng đến 100 tỷ đồng: 10.000.000 đồng/hồ sơ.
- Từ trên 100 tỷ đồng: 12.000.000 đồng/hồ sơ.

b) Trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản (*căn cứ diện tích khu vực đấu giá*):

- Từ 0,5 ha trở xuống: 2.000.000 đồng/hồ sơ.
- Từ trên 0,5 ha đến 2 ha: 4.000.000 đồng/hồ sơ.
- Từ trên 2 ha đến 5 ha: 6.000.000 đồng/hồ sơ.
- Từ trên 5 ha đến 10 ha: 8.000.000 đồng/hồ sơ.
- Từ trên 10 ha đến 50 ha: 10.000.000 đồng/hồ sơ.
- Từ trên 50 ha: 12.000.000 đồng/hồ sơ.

3. *Đơn vị tổ chức thu:* Sở Tài nguyên và Môi trường.

4. *Quản lý và sử dụng tiền thu phí:* Đơn vị tổ chức thu nộp ngân sách tỉnh 100% tổng số tiền phí thu được.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 7 năm 2015.

2. Nghị quyết quy định về lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Quy định về lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực trên địa bàn tỉnh Hà Giang như sau:

1. *Đối tượng nộp*: Tổ chức, cá nhân khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định của pháp luật.

2. *Mức thu*:

a) Tư vấn quy hoạch, thiết kế, giám sát và các hình thức tư vấn khác đối với dự án, công trình điện: 700.000 đồng/giấy phép.

b) Quản lý và vận hành nhà máy điện (*hoạt động phát điện*): 700.000 đồng/giấy phép.

c) Phân phối và kinh doanh điện: 700.000 đồng/giấy phép.

3. *Đơn vị tổ chức thu*: Sở Công thương.

4. Quản lý, sử dụng tiền thu lệ phí: Đơn vị tổ chức thu nộp 100% số lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước.

Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 7 năm 2015.

3. Nghị quyết về việc Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Quy định về Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Giang như sau:

1. *Đối tượng nộp*: Các tổ chức, cá nhân khai thác các loại khoáng sản kim loại và khoáng sản không kim loại.

2. *Về mức thu*:

STT	LOẠI KHOÁNG SẢN	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
I	Khoáng sản không kim loại		
1	Đá ốp lát, làm mỹ nghệ (<i>granit, gabro, đá hoa...</i>)	m ³	60.000
2	Đá block	m ³	80.000
3	Quặng đá quý: Ô-pan (<i>opan</i>) quý màu đen; Rô-đô-lít (<i>rodolite</i>); Bê-rin (<i>berin</i>); Sờ-pi-nen (<i>spinen</i>); Tô-paz (<i>topaz</i>), thạch anh tinh thể màu tím xanh, vàng lục, da cam; Phen-sờ-phát (<i>fenspat</i>)	Tấn	70.000
4	Sỏi, cuội, sạn	m ³	6.000
5	Đá làm vật liệu xây dựng thông thường	m ³	2.000
6	Các loại đá khác (<i>đá làm xi măng, khoáng chất công nghiệp...</i>)	m ³	2.500

STT	LOẠI KHOÁNG SẢN	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
7	Cát vàng	m ³	4.000
8	Cát đen	m ³	5.000
9	Cát làm thủy tinh	m ³	6.000
10	Các loại cát khác	m ³	3.000
11	Đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình	m ³	2.000
12	Đất sét, đất làm gạch, ngói	m ³	2.000
13	Đất làm thạch cao; nước khoáng thiên nhiên	m ³	3.000
14	Đất làm cao lanh	m ³	6.000
15	Các loại đất khác	m ³	2.000
16	Gờ-ra-nit (<i>granite</i>); Sét chịu lửa: Đô-lô-mít (<i>dolomite</i>), Quắc-zít (<i>quartzite</i>); Mi-ca (<i>mica</i>), Thạch anh kỹ thuật; Pi-rit (<i>pirite</i>); Phốt-pho-rít (<i>phosphorite</i>)	Tấn	30.000
17	A-pa-tít (<i>apatit</i>), Séc-păng-tin (<i>secpentin</i>)	Tấn	4.000
18	Than nâu; than mỡ, than khác	Tấn	8.000
19	Khoáng sản không kim loại khác	Tấn	30.000
II	Quặng khoáng sản kim loại		
1	Quặng sắt	Tấn	50.000
2	Quặng măng-gan	Tấn	40.000
3	Quặng vàng	Tấn	250.000
4	Quặng đất hiếm	Tấn	60.000
5	Quặng bạc, quặng thiếc	Tấn	200.000
6	Quặng von-phờ-ram (<i>wolfram</i>), ăng-timon (<i>antimoan</i>)	Tấn	50.000
7	Quặng chì, quặng kẽm,	Tấn	250.000
8	Quặng nhôm, quặng bô-xít (<i>bouxite</i>)	Tấn	40.000
9	Quặng đồng, quặng ni-ken (<i>niken</i>)	Tấn	50.000
10	Quặng thủy ngân, quặng ma-nhê (<i>magie</i>)	Tấn	250.000
11	Quặng khoáng sản kim loại khác	Tấn	30.000
III	Khai thác khoáng sản tận thu	Mức thu phí bằng 60% mức phí của loại khoáng sản tương ứng	

3. Đơn vị thu: Cục Thuế tỉnh; Chi cục Thuế các huyện, thành phố.

4. Quản lý và sử dụng tiền phí:

a) Quản lý phí:

- Số tiền phí thu được ngân sách cấp huyện hưởng 60%; ngân sách tỉnh hưởng 40%.

- Số tiền phí ngân sách tỉnh được hưởng phân chia như sau:

+ 50% để đầu tư cho dự án bảo vệ môi trường nơi có hoạt động khai thác khoáng sản (*Dự án do tỉnh làm chủ đầu tư*).

+ 50% bổ sung vốn cho Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh.

b) Sử dụng phí: Hỗ trợ công tác bảo vệ và đầu tư cho môi trường nơi có hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định tại khoản 1, Điều 5 Nghị định số 74/2011/NĐ-CP ngày 25/8/2011 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 7 năm 2015 và thay thế một số nội dung có liên quan tại các Nghị quyết do HĐND tỉnh ban hành gồm:

1. Nghị quyết số 17/2008/NQ-HĐND ngày 10/12/2008 của HĐND tỉnh Quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và phí, lệ phí về khai thác, sử dụng tài nguyên nước; lệ phí trước bạ xe ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2. Nghị quyết số 28/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi Phụ lục quy định tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Hà Giang ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2010/NQ-HĐND ngày 11/12/2010 của HĐND tỉnh Hà Giang.

3. Nghị quyết số 37/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 06/2005/NQ-HĐND; Nghị quyết số 17/2008/NQ-HĐND; Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND và bãi bỏ một phần Nghị quyết số 07/2009/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Hà Giang.

4. Nghị quyết quy định về lệ phí cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Quy định về lệ phí cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô trên địa bàn tỉnh Hà Giang như sau:

1. *Đối tượng nộp*: Tổ chức, cá nhân khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô theo quy định của pháp luật.

2. *Mức thu*:

a) Mức thu lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô: 200.000 đồng/Giấy phép.

b) Mức thu lệ phí cấp đổi, cấp lại (*do mất, hỏng, hoặc có thay đổi về điều kiện kinh doanh liên quan đến nội dung trong giấy phép*): 50.000 đồng/lần cấp.

3. *Đơn vị tổ chức thu*: Sở Giao thông Vận tải.

4. *Quản lý tiền thu lệ phí*: Đơn vị tổ chức thu nộp 100% số lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước.

Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 7 năm 2015.

5. Nghị quyết về việc tạm giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước tỉnh Hà Giang năm 2015.

Tạm giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước tỉnh Hà Giang năm 2015 là: **2.403 biên chế** (giảm trừ 42 biên chế so với năm 2014, trong đó: giảm trừ 19 biên chế của các sở, ban, ngành; giảm trừ 22 biên chế của UBND các huyện, thành phố và giảm trừ 01 biên chế dự phòng). Cụ thể:

1. Các sở, ban, ngành: 1.326 biên chế. (giảm trừ 19 biên chế so năm 2014)
2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: 1.077 biên chế. (giảm trừ 22 biên chế so năm 2014, mỗi huyện giảm đều 02 biên chế).

Về ngân sách để đảm bảo thực hiện giảm trừ biên chế: Đối với các trường hợp giảm trừ nghỉ hưu hoặc giảm trừ tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ: Việc cắt giảm kinh phí sẽ được thực hiện tại thời điểm đơn vị có quyết định nghỉ hưu hoặc quyết định nghỉ tinh giản biên chế.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 7 năm 2015.

6. Nghị quyết về việc phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP tỉnh Hà Giang năm 2015.

Phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP tỉnh Hà Giang năm 2015 gồm 26.835 người, trong đó:

- | | |
|--|---------------|
| 1. Sự nghiệp giáo dục và đào tạo: | 20.962 người. |
| 2. Sự nghiệp Y tế: | 4.098 người. |
| 3. Sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch: | 657 người. |
| 4. Sự nghiệp khác: | 808 người. |
| 5. Hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP: | 310 người. |

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 7 năm 2015.

7. Nghị quyết thông qua Đề án điều chỉnh địa giới hành chính huyện Vị Xuyên để mở rộng địa giới hành chính thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

Thông qua Đề án điều chỉnh địa giới hành chính huyện Vị Xuyên để mở rộng địa giới hành chính thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang với những nội dung chính như sau:

1. Sáp nhập nguyên trạng toàn bộ 3.472,17 ha diện tích tự nhiên và 2.365 nhân khẩu của xã Phong Quang, huyện Vị Xuyên về thành phố Hà Giang quản lý.

Thành phố Hà Giang có tổng diện tích tự nhiên 16.864,97 ha, dân số 62.939 người và có 09 đơn vị hành chính cấp xã gồm 05 phường: Trần Phú, Quang Trung, Minh Khai, Nguyễn Trãi, Ngọc Hà và 04 xã: Phương Thiện, Phương Độ, Ngọc Đường, Phong Quang.

2. Sau khi chuyển xã Phong Quang về thành phố Hà Giang, huyện Vị Xuyên có tổng diện tích tự nhiên 146.052,82 ha, dân số 102.424 người và có 23 đơn vị hành chính cấp xã gồm 2 thị trấn: Vị Xuyên, Nông trường Việt Lâm và 21 xã: Bạch Ngọc, Ngọc Minh, Trung Thành, Ngọc Linh, Linh Hồ, Việt Lâm, Đạo Đức, Phú Linh, Quảng Ngần, Thượng Sơn, Cao Bồ, Kim Linh, Kim Thạch, Phương Tiến, Lao Chải, Xín Chải, Thanh Đức, Thanh Thủy, Minh Tân, Thuận Hòa, Tùng Bá.

- Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 7 năm 2015.

8. Nghị quyết thông qua Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Hà Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

Thông qua Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Hà Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 7 năm 2015.

** Các Nghị quyết về công tác nhân sự: 02 Nghị quyết*

1. Nghị quyết về việc miễn nhiệm Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang khóa XVI, nhiệm kỳ 2011 - 2016

Miễn nhiệm Ủy viên UBND tỉnh Hà Giang khóa XVI, nhiệm kỳ 2011 - 2016 đối với ông Nguyễn Văn Trường, do chuyển công tác và ông Nguyễn Văn Hùng, do nghỉ công tác hưởng chế độ hưu trí.

2. Nghị quyết về việc xác nhận kết quả bầu cử bổ sung Ủy viên UBND tỉnh Hà Giang khóa XVI, nhiệm kỳ 2011 - 2016:

Xác nhận kết quả bầu cử bổ sung đối với các ông có tên sau:

1. Ông Hầu Văn Lý - Giám đốc Công an tỉnh.
2. Ông Đoàn Quốc Việt - Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh.

Trúng cử Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang khóa XVI, nhiệm kỳ 2011 - 2016 kể từ ngày 07 tháng 7 năm 2015.

Trên đây là Đề cương chung, ngoài nhiệm vụ báo cáo kết quả Kỳ họp thứ 15 – HĐND tỉnh Khóa XVI nêu trên. Thường trực HĐND tỉnh đề nghị các vị Đại biểu HĐND tỉnh lựa chọn những nội dung phù hợp khi tiếp xúc với cử tri, tùy khu vực hoặc đối tượng cử tri, đại biểu HĐND tỉnh có thể lựa chọn hoặc bổ sung thêm những nội dung, số liệu chi tiết, cụ thể tại các Nghị quyết để báo cáo với cử tri./.